

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2003 - 2017

1. Kết quả đạt được

Lạc Dương là huyện vùng cao nằm ở phía Bắc tỉnh Lâm Đồng; dân số gần 27 nghìn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) chiếm trên 71,2%. Trong những năm qua, đảng bộ, chính quyền huyện luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc; đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, hỗ trợ đồng bào dân tộc phát triển và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Với tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2005 - 2017 là 895,3 tỷ đồng, chủ yếu để hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBDTTS; đến nay 100% xã có đường nhựa đến trung tâm huyện, 100% xã có điện lưới quốc gia, 99,8% hộ được dùng điện, 97% hộ được dùng nước hợp vệ sinh, 100% xã phủ sóng phát thanh, 97% xã phủ sóng truyền hình; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 88% và 100% đồng bào dân tộc được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi và khởi sắc, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã đều được đầu tư xây dựng khang trang, hầu hết các tuyến đường giao thông nông thôn đã được cứng hóa, sạch đẹp; các công trình nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố đã được nâng cấp và xây dựng mới, cơ sở hạ tầng nông thôn đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Hệ thống trường, lớp học được đầu tư đáp ứng nhu cầu học tập của con em ĐBDTTS; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; chú trọng việc giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực cho ĐBDTTS về áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn hóa mới, giữ gìn bản sắc dân tộc, xóa bỏ các tập tục lạc hậu.

Thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư có hiệu quả, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực như công

ng nghiệp, nông nghiệp, giao thông, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá và thông tin. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đến nay có 03/5 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới; đời sống vật chất và tinh thần của ĐBDTTS không ngừng nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng ĐBDTTS cơ bản được đảm bảo. Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm đúng mức. Hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được củng cố, đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hạn chế, khó khăn

Tình hình kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS tăng trưởng thiếu bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế so sánh; thu nhập thực tế của một bộ phận dân cư còn thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt theo kế hoạch đề ra; các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp, liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa mang lại hiệu quả cao; việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất còn hạn chế. Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ và vay vốn phát triển sản xuất còn nhỏ lẻ chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo ĐBDTTS còn cao, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo; một số tập tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong một bộ phận người ĐBDTTS; bản sắc văn hóa truyền thống trong các dân tộc thiểu số đang có nguy cơ bị mai một.

Công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn đang gặp phải một số thách thức về chất lượng giáo dục và bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục giữa nhóm dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, giữa nông thôn và thành thị; tình trạng học sinh bỏ học còn nhiều.

Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn chủ yếu vẫn tập trung vào việc hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi phục vụ chăm sóc vườn nhà nên chưa tạo ra việc làm thường xuyên, không gắn với đào tạo nghề theo yêu cầu của các cơ sở, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Cơ sở y tế đã được đầu tư nhưng thiếu trang thiết bị, chất lượng dịch vụ y tế và chất lượng nhân lực y tế chưa đáp ứng yêu cầu đa dạng và ngày càng cao của nhân dân.

Công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí dân cư, đầu tư cơ sở hạ tầng các khu định canh, định cư chưa đảm bảo theo yêu cầu; tiến độ giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc còn chậm; chuyển đổi ngành nghề chưa phù hợp, chưa gắn với thế mạnh của địa phương.

Tình hình an ninh, chính trị vùng dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Vấn đề lấn chiếm đất rừng, sang nhượng đất đai, tranh chấp đất

đại vẫn còn diễn ra và chậm khắc phục. Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để lôi kéo, chống phá chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

Xuất phát điểm của huyện thấp, tập quán sản xuất, sinh hoạt còn lạc hậu chủ yếu là thuần nông và chưa có tích lũy để tái đầu tư và mở rộng sản xuất. Tình hình thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các chính sách đầu tư và hiệu quả sản xuất của ĐBDTTS trên địa bàn; giá cả các mặt hàng nông nghiệp không ổn định, đặc biệt là giá cà phê đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập và đời sống của người dân.

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành và cán bộ, công chức về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc chưa sâu và toàn diện. Việc cụ thể hoá một số chủ trương chính sách còn chậm và chưa sát với tình hình của địa phương; việc chỉ đạo tổ chức triển khai một số dự án, chương trình, chính sách hiệu quả chưa cao.

Trình độ dân trí và nguồn nhân lực trong ĐBDTTS còn thấp; một bộ phận người dân còn thiếu ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu vươn lên trong sản xuất và đời sống; có biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Hệ thống tổ chức làm công tác dân tộc thiếu đồng bộ, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số thiếu về số lượng và chất lượng.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2018 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Phương hướng

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách đầu tư phát triển toàn diện miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của toàn xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn ngân sách địa phương để tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS một cách toàn diện, bền vững. Tăng thu nhập giảm nghèo và hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới theo lộ trình, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa vùng đô thị với vùng nông thôn; giảm dần vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính quyền cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng ĐBDTTS.

2. Mục tiêu

2.1. Đến năm 2025:

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; số người trong độ tuổi lao động là người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo trên 55%.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nâng cao hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu, bố trí hợp lý cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị các cấp; 100% cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số được đào tạo, trong đó 95% có trình độ cao đẳng, đại học trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số, bình quân hàng năm giảm từ 3 - 4%; đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số hàng năm tăng gấp 2 lần so với hiện nay; đẩy mạnh sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Đảm bảo 98% đường trục liên thôn được nhựa hóa, bê tông hóa và từng bước nâng cấp, mở rộng; 100% số hộ được sử dụng điện; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%; 100% xã, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao, nhà trẻ, mẫu giáo, điểm trường tiểu học; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có 09 bác sỹ trên 10.000 dân. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý rác thải rắn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc; tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 100%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10 tuổi trở lên biết chữ đạt 100%, 100% hộ gia đình được xem truyền hình; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất tinh thần, ý thức công dân tuân thủ pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Định hướng đến năm 2030:

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 02 - 03%/năm; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ đại học, cao đẳng đạt 100%; tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 100%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10 tuổi trở lên biết chữ trên 100%; tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề đạt 65%; tỷ lệ hộ được dùng điện đạt 100%; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tiếp tục thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng đô thị với vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận, thụ hưởng các

dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa; tiếp tục thực hiện nâng cao các chỉ tiêu về phát triển sản xuất, kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo nhằm từng bước phát triển toàn diện, nhanh bền vững và hội nhập, đảm bảo quốc phòng, an ninh ổn định vững chắc.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc. Quán triệt và tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân từ huyện đến cơ sở bằng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, người dân nâng cao ý thức, phát huy nội lực trong phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

3.2. Tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ tiếp theo và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp; huy động các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy ngay hiệu quả; đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, đường nội đồng phục vụ sản xuất và các tuyến đường cấp thiết khác. Quy hoạch và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương. Khai thác tốt các thế mạnh của địa phương gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; kết hợp giao khoán quản lý bảo vệ rừng để nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

3.3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, chính sách dân tộc, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình xây dựng nông thôn mới, huy động lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển dần sang sản xuất hàng hóa. Trong đó, chú trọng:

- Rà soát, đánh giá lại các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai thực hiện trong vùng dân tộc thiểu số để khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong thực hiện, có những đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đổi mới phương thức, nội dung công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng phát huy quyền làm chủ, sự chủ động tham gia của người dân trong quá trình thực hiện trên địa bàn; giải quyết kịp thời các kiến nghị và những vấn đề phát sinh trong thực tế triển khai; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp thông qua các hình thức vay vốn sản xuất, đào tạo tay nghề, hỗ trợ kỹ thuật;

- Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch của Huyện ủy liên quan đến việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số¹;

- Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các chương trình để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, thôn, tổ dân phố; kiên cố hóa trường học, trạm y tế, bưu điện văn hóa; hỗ trợ làm nhà ở, giải quyết đất sản xuất, giải quyết việc làm; phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất mới mang lại giá trị kinh tế cao, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ vay vốn để nhân dân có điều kiện phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa; phát huy mô hình vườn hộ, gắn kết giữa phát triển trồng trọt và chăn nuôi, hướng dẫn người dân thực hành sản xuất, nâng cao thu nhập tạo điều kiện thoát nghèo bền vững;

- Huy động nguồn lực đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất; hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp mở rộng các mô hình liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; phát triển dịch vụ, đặc biệt là xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung;

- Chủ động đổi mới hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, thủy sản; mở rộng các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất; nhân rộng và phát triển các mô hình làng nghề truyền thống; chú trọng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức mới gắn với thực hành, sát yêu cầu thực tiễn để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông, khuyến lâm là người dân tộc thiểu số để triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đầu tư có hiệu quả các chương trình, dự án cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn bằng các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, huy động

¹ Nghị quyết số 11-NQ/HU thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 01/6/2016 về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 01/6/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên người đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 14/4/2017 về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 14/4/2017 về phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lạc Dương giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 14/4/2017 về phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 14/4/2017 về phát triển thị trấn Lạc Dương giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 32-KH/HU ngày 09/3/2017 về thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 17/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Kế hoạch số 38-KH/HU ngày 03/5/2017 về thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện Lạc Dương giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 40-KH/HU ngày 07/7/2017 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Lạc Dương.

nguồn lực xã hội hóa, công lao động của cộng đồng dân cư tham gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện phát triển sản xuất; tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo trong thực hiện chính sách dân tộc;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách về tín dụng ưu đãi, y tế, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động để mỗi đối tượng nghèo đều được đầu tư hỗ trợ thoát nghèo bền vững; có khả năng tiếp cận ứng dụng các quy trình sản xuất, vận hành các thiết bị mới phục vụ sản xuất của gia đình; nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, thu gom chất thải rắn trong sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, khu sản xuất, khu dân cư tại địa phương.

3.4. Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu dân cư, thực hiện hoàn thành cơ bản việc bố trí ổn định dân cư, rà soát tư liệu sản xuất, giải quyết đất sản xuất cho các hộ dân còn thiếu đất, đặc biệt tại các xã đặc biệt khó khăn; tuyên truyền, vận động người dân quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có đầu tư phát triển sản xuất; phát huy nội lực, phát triển kinh tế hộ gia đình; nhận giao khoán bảo vệ và chăm sóc rừng, không phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, hủy hoại tài nguyên rừng, tham gia xây dựng nông thôn mới.

3.5. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển giáo dục, du lịch, dịch vụ, xây dựng đời sống văn hóa và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng địa phương, dân tộc và tôn giáo; khuyến khích các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ nhằm gìn giữ và phát huy những sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn góp phần phát triển các loại hình văn hóa - du lịch, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3.6. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, xuyên tạc, chống phá; không để việc lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

3.7. Tăng cường công tác xây dựng đảng, chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong vùng dân tộc thiểu số. củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở đảm bảo cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ sở. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển.

3.8. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện; vận động đồng bào dân tộc tham gia cùng các cấp ủy đảng, chính quyền giám sát thực hiện các chương trình, dự án đầu tư vùng đồng bào dân tộc. Kịp thời biểu dương các gương điển hình tiên tiến, các hộ gia đình sản xuất giỏi, người có uy tín, gia đình tiêu biểu trong vùng dân tộc thiểu số.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trong huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tùy vào điều kiện tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện; chỉ đạo việc tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 14-NQ/TU Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Giao Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQVN huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Triều